

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2021/HSST**  
Ngày: 29-11- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Hoan và ông Trịnh Duy Tuấn;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn K**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Yên 1, xã M, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Lường Văn Á và bà Bạc Cẩm H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 13/10/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 16 giờ 20 phút ngày 13/11/2021, tại khu vực bản Cang 1, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ; khi bị tổ công tác Công an xã Nà Nhạn phối hợp cùng Công an xã Mường Phăng kiểm tra, bị cáo Lường Văn K đã giao nộp cho Công an 02 gói nilon màu hồng mà bị cáo đang cầm trong tay; bên trong có một cục chất bột màu trắng và hai viên nén màu hồng. Bị cáo khai đó là Heroine và Hồng phiến, bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực

bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng với giá 100.000 đồng để sử dụng; trên đường bị cáo đi về nhà thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

## 2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã gửi cục chất bột màu trắng và hai viên nén màu hồng đã thu giữ của bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 1175/GĐ-PC09 ngày 20/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,17 gam và là chất ma túy loại Heroine; mẫu hai viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,22 gam và là chất ma túy loại Methamphetamine; các chất ma túy trên nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 09, mục IA, danh mục I và số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; sau giám định hoàn lại 0,12 gam Heroine và 0,17 gam Methamphetamine mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 176/CT-VKSTPĐBP ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm 5 khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để hủy.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã phạm tội, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Lương Văn K đã có hành vi cất giữ trái phép 0,17 gam Heroine và 0,22 gam Methamphetamine trên người, với mục đích để sử dụng và đã bị Công an xã Nà Nhạn phối hợp với Công an xã Mường Phăng phát hiện bắt giữ vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 13/10/2021 tại bản Càng 1, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc*

*một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".*

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đối với bị cáo theo Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì bị cáo ngoài làm ruộng ra không có nghề nghiệp, thu nhập gì khác, không có tài sản gì đáng kê, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói ma túy không còn giá trị. Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Vì các lẽ trên**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo **01** (một) **năm 03** (ba) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/10/2021.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,12 gam Heroine; 0,17 gam Methamphetamine và 02 mảnh nilon (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2021).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQ CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Hồ sơ Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**

